

Số: /2025/TT-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

THÔNG TƯ**Quy định chi tiết thi hành Luật Bảo hiểm xã hội, Luật An toàn, vệ sinh lao động về lĩnh vực y tế và một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh**

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024;

Căn cứ Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 143/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định về bảo hiểm tai nạn lao động theo hình thức tự nguyện đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh và Cục trưởng Cục Bà mẹ và Trẻ em;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định chi tiết thi hành Luật Bảo hiểm xã hội, Luật An toàn vệ sinh lao động về lĩnh vực y tế và Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về:

1. Danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10, khoản 2 Điều 43, điểm d khoản 2 Điều 119, khoản 5 Điều 141 Luật Bảo hiểm xã hội.

2. Mẫu, trình tự, thẩm quyền cấp:

a) Các giấy tờ trong hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp ốm đau quy định tại khoản 4 Điều 47 Luật Bảo hiểm xã hội;

b) Các giấy tờ trong hồ sơ đề nghị hưởng chế độ thai sản quy định tại khoản 9 Điều 61 Luật Bảo hiểm xã hội;

c) Giấy tờ thay thế trong trường hợp bất khả kháng do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh quy định tại khoản 4 Điều 47 và khoản 9 Điều 61 Luật Bảo hiểm xã hội;

d) Giấy chứng nhận thương tích.

3. Hồ sơ, trình tự và nội dung khám giám định mức suy giảm khả năng lao động để giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Thời gian nghỉ việc điều trị ngoại trú* là thời gian người lao động không đủ sức khỏe để đi làm và được người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh chỉ định điều trị ngoại trú.

2. *Bản trích sao hồ sơ bệnh án theo quy định tại khoản 2 Điều 57 Luật An toàn vệ sinh lao động* là bản tóm tắt hồ sơ bệnh án quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 3. Nguyên tắc cấp các giấy tờ liên quan đến hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, cấp giấy chứng nhận thương tích

1. Việc cấp các giấy tờ quy định tại Thông tư này phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

a) Phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

b) Phù hợp với tình trạng sức khỏe của người bệnh và hướng dẫn chuyên môn của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2. Các thông tin trong các giấy tờ quy định tại Thông tư này là thông tin cơ bản và bắt buộc phải có. Ngoài các thông tin trong mẫu, tùy nhu cầu của cơ sở mà người đứng đầu cơ sở có thể quyết định việc bổ sung các thông tin để phục vụ cho hoạt động của cơ sở. Trường hợp các thông tin trong mẫu đã được hiển thị trên ứng dụng VNeID và có ký số đầy đủ theo quy định thì có giá trị tương đương bản giấy.

Điều 4. Danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày

Danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày thực hiện theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương II
MẪU, TRÌNH TỰ, THẨM QUYỀN CẤP CÁC GIẤY TỜ
LIÊN QUAN ĐẾN HƯỞNG CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM XÃ HỘI
VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN THƯƠNG TÍCH

Mục 1
GIẤY TỜ VÀ MẪU, TRÌNH TỰ, THẨM QUYỀN CẤP GIẤY CHỨNG
NHẬN THƯƠNG TÍCH

Điều 5. Cấp giấy chứng nhận thương tích

1. Mẫu và cách ghi giấy chứng nhận thương tích thực hiện theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư này.
2. Trình tự cấp: cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm trả cho người bệnh hoặc người đại diện của người bệnh (sau đây gọi tắt là người đề nghị) giấy hẹn, trong đó phải nêu rõ thời gian cấp giấy chứng nhận thương tích và thực hiện việc cấp theo đúng thời gian trong giấy hẹn.
3. Thẩm quyền cấp: cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi khám bệnh, chữa bệnh cho người bệnh.

Mục 2
MẪU, TRÌNH TỰ, THẨM QUYỀN CẤP CÁC GIẤY TỜ
LIÊN QUAN ĐẾN HƯỞNG TRỢ CẤP ỒM ĐAU

Điều 6. Giấy tờ chứng minh quá trình điều trị nội trú và giấy tờ thay thế trong trường hợp bất khả kháng do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh trong hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp ốm đau

1. Giấy tờ khác chứng minh quá trình điều trị nội trú quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Luật Bảo hiểm xã hội, gồm một trong các loại giấy tờ:
 - a) Giấy báo tử trong trường hợp điều trị nội trú;
 - b) Giấy xác nhận quá trình điều trị nội trú.
2. Giấy tờ thay thế trong trường hợp bất khả kháng do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, gồm:
 - a) Quyết định áp dụng biện pháp cách ly;
 - b) Giấy xác nhận chăm sóc, điều trị.

Điều 7. Mẫu, trình tự, thẩm quyền cấp giấy ra viện

1. Mẫu và cách ghi giấy ra viện thực hiện theo quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trình tự cấp: cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp giấy ra viện cho người bệnh sau khi người hành nghề quyết định cho phép người bệnh ra khỏi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

3. Thẩm quyền cấp: cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi khám bệnh, chữa bệnh cho người bệnh.

Điều 8. Mẫu, trình tự, thẩm quyền cấp bản tóm tắt hồ sơ bệnh án

1. Mẫu và cách ghi bản tóm tắt hồ sơ bệnh án thực hiện theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trình tự cấp:

a) Người đề nghị có giấy đề nghị theo quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này gửi cơ sở khám chữa bệnh nơi đã khám bệnh, chữa bệnh cho người bệnh;

b) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm trả cho người đề nghị giấy hẹn, trong đó phải nêu rõ thời gian cấp bản tóm tắt hồ sơ bệnh án và thực hiện việc cấp theo đúng thời gian trong giấy hẹn.

3. Thẩm quyền cấp: cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi khám bệnh, chữa bệnh cho người bệnh.

Điều 9. Mẫu, trình tự, thẩm quyền cấp giấy tờ chứng minh quá trình điều trị nội trú

1. Cấp giấy báo tử:

a) Mẫu và cách ghi giấy báo tử thực hiện theo quy định tại Mẫu số 05 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Trình tự cấp: cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp giấy báo tử sau khi người bệnh tử vong tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc tử vong trong quá trình chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

c) Thẩm quyền cấp: cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi khám bệnh, chữa bệnh cho người bệnh.

2. Cấp giấy xác nhận quá trình điều trị nội trú

a) Mẫu và cách ghi giấy xác nhận quá trình điều trị nội trú thực hiện theo quy định tại Mẫu số 06 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Trình tự cấp: cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm trả cho người đề nghị giấy hẹn, trong đó phải nêu rõ thời gian cấp giấy xác nhận quá trình điều trị nội trú và thực hiện việc cấp theo đúng thời gian trong giấy hẹn.

c) Thẩm quyền cấp: cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi khám bệnh, chữa bệnh cho người bệnh.

Điều 10. Mẫu, trình tự, thẩm quyền cấp giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội

1. Mẫu và cách ghi giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội thực hiện theo quy định tại Mẫu số 07 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trình tự cấp: cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm trả cho người đề nghị giấy hẹn, trong đó phải nêu rõ thời gian cấp giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội và thực hiện việc cấp theo đúng thời gian trong giấy hẹn.

3. Thẩm quyền cấp: cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi khám bệnh, chữa bệnh cho người bệnh.

Điều 11. Mẫu, trình tự, thẩm quyền cấp giấy tờ thay thế trong trường hợp bất khả kháng do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh

1. Trong trường hợp bất khả kháng do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh mà người bệnh phải cách ly, chăm sóc, điều trị tại cơ sở không phải là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thì sử dụng các giấy tờ sau:

a) Trường hợp phải cách ly tại cơ sở không phải là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thì sử dụng quyết định áp dụng biện pháp cách ly do cấp có thẩm quyền ban hành;

b) Trường hợp phải chăm sóc, điều trị tại cơ sở không phải là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thì sử dụng giấy xác nhận điều trị.

2. Quyết định áp dụng biện pháp cách ly:

a) Quyết định áp dụng biện pháp cách ly bao gồm các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 101/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế và chống dịch đặc thù trong thời gian có dịch;

b) Thẩm quyền ban hành quyết định áp dụng biện pháp cách ly thực hiện theo quy định của pháp luật về phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

3. Giấy xác nhận chăm sóc, điều trị trong trường hợp bất khả kháng do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh:

a) Mẫu và cách ghi giấy xác nhận chăm sóc, điều trị trong trường hợp bất khả kháng do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh thực hiện theo quy định tại Mẫu số 08 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Trình tự cấp: cơ sở nơi thực hiện chăm sóc, điều trị cho người bệnh có trách nhiệm trả cho người đề nghị giấy hẹn, trong đó phải nêu rõ thời gian cấp và thực hiện việc cấp theo đúng thời gian trong giấy hẹn.

c) Thẩm quyền cấp: cơ sở nơi thực hiện chăm sóc, điều trị cho người bệnh.

Mục 3

MẪU, TRÌNH TỰ, THẨM QUYỀN CẤP CÁC GIẤY TỜ LIÊN QUAN ĐẾN HƯỞNG CHẾ ĐỘ THAI SẢN

Điều 12. Quy định cụ thể về một số giấy tờ trong hồ sơ đề nghị hưởng chế độ thai sản

1. Giấy tờ chứng minh quá trình điều trị vô sinh của lao động nữ, gồm một trong các giấy tờ sau:

- a) Giấy ra viện;
- b) Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án;
- c) Giấy xác nhận quá trình điều trị nội trú;
- d) Giấy xác nhận quá trình điều trị vô sinh của lao động nữ.

2. Giấy xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh về việc lao động nữ phải nghỉ việc để dưỡng thai, gồm một trong các giấy tờ sau:

- a) Giấy ra viện;
- b) Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án;
- c) Giấy xác nhận quá trình điều trị nội trú;
- d) Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội;
- đ) Giấy xác nhận nghỉ dưỡng thai.

3. Mẫu, trình tự, thẩm quyền cấp giấy ra viện, bản tóm tắt hồ sơ bệnh án và giấy xác nhận quá trình điều trị nội trú thực hiện theo quy định tại Mục 2 Chương này.

Điều 13. Mẫu, trình tự, thẩm quyền cấp giấy xác nhận quá trình điều trị vô sinh của lao động nữ

1. Mẫu và cách ghi giấy xác nhận quá trình điều trị vô sinh của lao động nữ thực hiện theo quy định tại Mẫu số 09 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trình tự cấp: cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm trả cho người đề nghị giấy hẹn, trong đó phải nêu rõ thời gian cấp giấy xác nhận quá trình điều trị vô sinh của lao động nữ và thực hiện việc cấp theo đúng thời gian trong giấy hẹn.

3. Thẩm quyền cấp giấy xác nhận quá trình điều trị vô sinh của lao động nữ: cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đã khám bệnh, chữa bệnh cho người bệnh.

Điều 14. Mẫu, trình tự, thẩm quyền cấp giấy xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh về tình trạng người mẹ sau khi sinh con mà không còn đủ sức khỏe để chăm sóc con hoặc lao động nữ nhờ mang thai hộ sau khi nhận con mà không còn đủ sức khỏe để chăm sóc con

1. Mẫu và cách ghi giấy xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh về tình trạng người mẹ sau khi sinh con mà không còn đủ sức khỏe để chăm sóc con hoặc lao động nữ nhờ mang thai hộ sau khi nhận con mà không còn đủ sức khỏe để chăm sóc con (sau đây viết tắt là giấy xác nhận người mẹ không đủ sức khỏe để chăm sóc con) thực hiện theo quy định tại Mẫu số 10 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trình tự cấp: cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm trả cho người đề nghị giấy hẹn, trong đó phải nêu rõ thời gian cấp giấy xác nhận người mẹ không đủ sức khỏe để chăm sóc con và thực hiện việc cấp theo đúng thời gian trong giấy hẹn.

3. Thẩm quyền cấp giấy xác nhận người mẹ không đủ sức khỏe để chăm sóc con: cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đã khám bệnh, chữa bệnh cho người mẹ.

Điều 15. Mẫu, trình tự, thẩm quyền cấp giấy xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh về việc lao động nữ phải nghỉ việc để dưỡng thai

1. Mẫu và cách ghi giấy xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh về việc lao động nữ phải nghỉ việc để dưỡng thai (sau đây viết tắt là giấy xác nhận nghỉ dưỡng thai) thực hiện theo quy định tại Mẫu số 11 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trình tự cấp: cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm trả cho người đề nghị giấy hẹn, trong đó phải nêu rõ thời gian cấp giấy xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh về việc lao động nữ phải nghỉ việc để dưỡng thai và thực hiện việc cấp theo đúng thời gian trong giấy hẹn.

3. Thẩm quyền cấp: cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đã khám bệnh, chữa bệnh cho người bệnh.

Chương III

HỒ SƠ, TRÌNH TỰ VÀ NỘI DUNG KHÁM GIÁM ĐỊNH

MỨC SUY GIẢM KHẢ NĂNG LAO ĐỘNG

Điều 16. Hồ sơ khám giám định

1. Hồ sơ khám giám định lần đầu do tai nạn lao động:

a) Giấy giới thiệu giám định y khoa của người sử dụng lao động theo quy định tại Mẫu số 12 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này đối với trường hợp người lao động thuộc quyền quản lý của người sử dụng lao động tại thời điểm đề nghị khám giám định hoặc giấy đề nghị giám định y khoa theo quy định tại Mẫu số 13 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này đối với người lao động tại thời điểm đề nghị khám giám định không thuộc quyền quản lý của người sử dụng lao động hoặc người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện;

b) Bản sao hợp lệ theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sau đây gọi tắt là bản sao hợp lệ) của một trong các giấy tờ sau: giấy ra viện hoặc bản tóm tắt hồ sơ bệnh án hoặc giấy chứng nhận thương tích;

c) Bản sao hợp lệ biên bản điều tra tai nạn lao động (áp dụng đối với trường hợp cá nhân tự đề nghị khám giám định);

d) Giấy tờ chẩn đoán, điều trị khác (nếu có).

2. Hồ sơ khám giám định lần đầu bệnh nghề nghiệp:

a) Giấy tờ quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Bản sao hợp lệ hồ sơ bệnh nghề nghiệp;

3. Hồ sơ khám giám định để thực hiện chế độ hưu trí đối với người lao động; khám giám định để thực hiện chế độ tử tuất; khám giám định để hưởng bảo hiểm xã hội một lần:

a) Giấy tờ quy định tại điểm a khoản 1 Điều này phù hợp với đối tượng giám định;

b) Bản sao hợp lệ giấy tờ chẩn đoán và điều trị (nếu có);

c) Bản sao hợp lệ Biên bản giám định y khoa hoặc giấy chứng nhận khuyết tật (nếu có).

4. Trường hợp người được giám định thuộc đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Luật An toàn, vệ sinh lao động trong các giấy tờ quy định điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều này phải thể hiện tổn thương không có khả năng điều trị ổn định.

Điều 17. Hồ sơ khám giám định lại do tái phát đối với trường hợp tái phát tổn thương do tai nạn lao động, khám giám định lại bệnh nghề nghiệp tái phát hoặc tiến triển

1. Giấy đề nghị giám định y khoa.
2. Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau:
 - a) Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án hoặc giấy ra viện có thể hiện tổn thương do tai nạn lao động nặng hơn đối với trường hợp tái phát tổn thương do tai nạn lao động;
 - b) Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án hoặc giấy ra viện hoặc hồ sơ bệnh nghề nghiệp thể hiện tổn thương do bệnh nghề nghiệp ở mức độ nặng hơn đối với trường hợp khám giám định lại bệnh nghề nghiệp.
3. Bản sao hợp lệ Biên bản giám định y khoa lần gần nhất.
4. Trường hợp người được giám định thuộc đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Luật An toàn, vệ sinh lao động trong các giấy tờ quy định khoản 2 Điều này phải thể hiện tổn thương không có khả năng điều trị ổn định.

Điều 18. Hồ sơ khám giám định tổng hợp

1. Giấy giới thiệu giám định y khoa của người sử dụng lao động đối với trường hợp người lao động thuộc quyền quản lý của người sử dụng lao động tại thời điểm đề nghị khám giám định hoặc giấy đề nghị giám định y khoa đối với người lao động tại thời điểm đề nghị khám giám định không thuộc quyền quản lý của người sử dụng lao động hoặc người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.
2. Bản sao hợp lệ Biên bản giám định y khoa lần gần nhất nếu đã được giám định.
3. Các giấy tờ khác theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 16 hoặc Điều 17 Thông tư này phù hợp với đối tượng và loại hình giám định.

Điều 19. Hồ sơ khám giám định phúc quyết

1. Hồ sơ giám định phúc quyết do vượt khả năng chuyên môn của Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh hoặc Hội đồng giám định y khoa các bộ:
 - a) Văn bản đề nghị khám giám định do vượt khả năng chuyên môn của cơ quan thường trực của Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh hoặc Hội đồng giám định y khoa các bộ;
 - b) Bản sao hợp lệ hồ sơ đề nghị khám giám định;
 - c) Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau: biên bản họp hội chẩn chuyên môn trong trường hợp chưa khám giám định hoặc Biên bản giám định y khoa trong trường hợp Hội đồng giám định y khoa đã khám giám định cho đối tượng.

2. Hồ sơ giám định phúc quyết theo đề nghị của cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền:

a) Văn bản của cơ quan, tổ chức hoặc giấy đề nghị của cá nhân yêu cầu khám giám định phúc quyết;

b) Bản sao hợp lệ biên bản giám định y khoa gửi Cơ quan thường trực Hội đồng giám định y khoa cấp trung ương hoặc Cơ quan thường trực Hội đồng giám định y khoa các bộ thực hiện khám giám định phúc quyết cho đối tượng;

c) Bản sao hợp lệ giấy tờ theo quy định tại các điều 16, 17 và 18 Thông tư này phù hợp với từng đối tượng và loại hình khám giám định do Hội đồng giám định y khoa đã khám giám định cho đối tượng cung cấp.

Điều 20. Hồ sơ khám giám định y khoa phúc quyết lần cuối

1. Văn bản của cơ quan, tổ chức hoặc giấy đề nghị của cá nhân yêu cầu khám giám định phúc quyết lần cuối.

2. Bản sao hợp lệ biên bản giám định y khoa gửi Cơ quan thường trực Hội đồng giám định y khoa cấp trung ương hoặc Cơ quan thường trực Hội đồng giám định y khoa các bộ đã thực hiện khám giám định phúc quyết cho đối tượng.

3. Quyết định thành lập Hội đồng giám định y khoa phúc quyết lần cuối của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Điều 21. Trách nhiệm lập hồ sơ khám giám định

1. Người lao động có trách nhiệm lập, hoàn chỉnh hồ sơ khám giám định và gửi đến Hội đồng giám định y khoa đối với các trường hợp sau đây:

a) Giám định để hưởng bảo hiểm xã hội một lần;

b) Giám định tái phát;

c) Người lao động không thuộc quyền quản lý của người sử dụng lao động, tham gia bảo hiểm tự nguyện, đang bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội hoặc người lao động đã có quyết định nghỉ việc chờ giải quyết chế độ hưu trí, trợ cấp hàng tháng; người lao động phát hiện mắc bệnh nghề nghiệp trong thời gian bảo đảm của bệnh.

Trường hợp người lao động quy định tại khoản này nếu không thể tự lập hồ sơ thì uỷ quyền cho người khác theo quy định của pháp luật để lập hồ sơ khám giám định.

2. Thân nhân của người lao động có trách nhiệm lập, hoàn chỉnh hồ sơ khám giám định và gửi đến Hội đồng giám định y khoa đối với đề nghị khám giám định để hưởng trợ cấp tuất hàng tháng.

3. Người sử dụng lao động có trách nhiệm lập, hoàn chỉnh hồ sơ giám định và gửi đến Hội đồng giám định y khoa đối với các trường hợp không thuộc quy định tại các khoản 1, 2, 4 và 5 Điều này;

4. Cơ quan thường trực của Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh và các bộ có trách nhiệm lập hồ sơ đối với trường hợp khám giám định phúc quyết do vượt khả năng chuyên môn.

5. Cơ quan thường trực của Hội đồng giám định y khoa cấp trung ương và các bộ có thẩm quyền giám định phúc quyết có trách nhiệm lập hồ sơ khám giám định phúc quyết lần cuối.

Điều 22. Trình tự, nội dung khám giám định

1. Việc giải quyết hồ sơ giám định y khoa và trình tự khám giám định y khoa được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác và hoạt động của Hội đồng giám định y khoa các cấp.

2. Nội dung khám giám định tai nạn lao động

a) Nội dung khám giám định tai nạn lao động lần đầu theo giấy giới thiệu hoặc giấy đề nghị giám định ghi nhận tổn thương liên quan đến tai nạn lao động tại một trong các giấy tờ sau: giấy ra viện, bản tóm tắt hồ sơ bệnh án, giấy chứng nhận thương tích;

b) Nội dung khám giám định tai nạn lao động tái phát: khám giám định lại toàn bộ các tổn thương ghi nhận tại nội dung yêu cầu giám định của Biên bản giám định y khoa liên kế trước đó hoặc giấy chứng nhận thương tích và tổn thương nặng hơn được thể hiện tại giấy ra viện hoặc bản tóm tắt hồ sơ bệnh án.

Tổn thương không có khả năng điều trị ổn định thể hiện tại bản tóm tắt hồ sơ bệnh án đối với đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Luật An toàn, vệ sinh lao động;

c) Nội dung khám giám định tổng hợp nhiều lần bị tai nạn lao động thực hiện theo điểm a và điểm b khoản này phù hợp với từng trường hợp.

3. Nội dung khám giám định bệnh nghề nghiệp:

a) Nội dung khám giám định bệnh nghề nghiệp lần đầu: khám giám định theo hồ sơ bệnh nghề nghiệp;

b) Nội dung khám giám định bệnh nghề nghiệp lại (tái phát): khám giám định theo hồ sơ bệnh nghề nghiệp hoặc nội dung yêu cầu khám tại biên bản giám định y khoa lần gần nhất và tổn thương nặng hơn có liên quan đến bệnh nghề nghiệp thể hiện tại bản tóm tắt bệnh án hoặc giấy ra viện của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

4. Nội dung khám giám định để hưởng chế độ hưu trí hoặc khám giám định để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần hoặc khám giám định để hưởng chế độ tử tuất căn cứ vào nội dung đề nghị khám giám định tại giấy giới thiệu hoặc giấy đề nghị khám giám định.

Trong quá trình khám giám định theo nội dung đề nghị nếu phát hiện ra các tổn thương khác, các tổn thương này cũng được ghi nhận tại kết quả khám hiện tại trong biên bản giám định y khoa.

5. Trường hợp đã có biên bản giám định tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hoặc thương binh hoặc bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan với chất độc hóa học thì không thực hiện khám giám định lại các thương tật, bệnh, tật đã được ghi nhận trong biên bản đó.

Hội đồng giám định y khoa tổng hợp tỷ lệ tổn thương cơ thể đã được xác định tại các biên bản giám định y khoa trước đó với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật, bệnh, tật được đề nghị khám giám định mà không trùng với các tổn thương đã được ghi nhận và xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

6. Nội dung khám giám định tổng hợp được thực hiện như sau:

a) Nội dung khám giám định tổng hợp theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này phù hợp với từng đối tượng;

b) Trường hợp đối tượng đã bị thương tật hoặc bệnh nghề nghiệp nhưng mắc thêm thương tật hoặc bệnh nghề nghiệp trùng lặp với tổn thương trước đây: thực hiện khám giám định lại toàn bộ thương tật, bệnh nghề nghiệp hiện có và xác định tỷ lệ suy giảm khả năng lao động;

c) Trường hợp đối tượng đã bị thương tật hoặc bệnh nghề nghiệp nay bị mắc thêm thương tật hoặc bệnh nghề nghiệp gây tổn thương không trùng lặp với tổn thương trước đây: thực hiện khám đúng, đủ thương tật, bệnh nghề nghiệp của lần khám này và tổng hợp với tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp được kết luận trong Biên bản khám giám định y khoa của lần liền kề trước đó để xác định tỷ lệ suy giảm khả năng lao động;

d) Trường hợp đối tượng đã khám giám định do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp từ 02 lần trở lên nhưng chưa tổng hợp tỷ lệ:

- Trường hợp các biên bản giám định y khoa ghi nhận tổn thương trùng lặp ở một hoặc nhiều cơ quan, bộ phận cơ thể thì Hội đồng giám định y khoa thực hiện khám giám định lại toàn bộ các tổn thương được ghi nhận trong các biên bản giám định y khoa này (bao gồm cả các tổn thương trùng lặp và không trùng lặp) và tổng hợp với tỷ lệ tổn thương cơ thể được ghi nhận trong Biên bản giám định y khoa không có tổn thương trùng lặp theo quy định và ban hành Biên bản giám định y khoa mới.

- Trường hợp đối tượng đã khám giám định do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp từ 02 lần trở lên mà có tóm tắt hồ sơ bệnh án hoặc giấy ra viện hoặc hồ sơ bệnh nghề nghiệp ghi nhận tình trạng tổn thương nặng hoặc nhẹ hơn so với tổn thương được ghi nhận ở Biên bản giám định y khoa của các lần khám này, Hội đồng giám định y khoa thực hiện khám giám định đối với toàn bộ các tổn thương được ghi nhận trong các biên bản giám định y khoa có tình trạng tổn thương thay đổi và tổng hợp tỷ lệ tổn thương cơ thể với tỷ lệ tổn thương cơ thể được ghi nhận trong Biên bản giám định y khoa còn lại theo quy định và ban hành Biên bản giám định y khoa mới.

Ngoài trường hợp nêu trên thì Hội đồng giám định y khoa tổng hợp tỷ lệ tổn thương cơ thể của các biên bản giám định đó và ban hành Biên bản giám định y khoa mới.

7. Trường hợp cần thiết thì Cơ quan thường trực Hội đồng giám định y khoa có quyền yêu cầu đối tượng giám định hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cung cấp các giấy tờ chẩn đoán, điều trị và người sử dụng lao động cung cấp biên bản điều tra tai nạn lao động làm căn cứ kết luận giám định.

Điều 23. Thời hạn giá trị Biên bản giám định y khoa

Biên bản giám định y khoa có giá trị đến khi có biên bản giám định liên kế sau đó với cùng nội dung và mục đích giám định.

Chương IV TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

Điều 24. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Y tế

Cục Quản lý Khám, chữa bệnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Cục Bà mẹ và Trẻ em và các đơn vị liên quan:

1. Tổ chức triển khai thực hiện và sơ kết, tổng kết việc triển khai Thông tư này trên phạm vi toàn quốc.
2. Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm và giải quyết những vướng mắc trong việc thực hiện Thông tư này theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 25. Trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ Tài chính

1. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan trong hệ thống bảo hiểm xã hội tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này.
2. Chỉ đạo cơ quan bảo hiểm xã hội địa phương đăng tải công khai trên trang tin điện tử danh sách các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được cấp giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội.

Điều 26. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các bộ, ngành

1. Chủ trì trong việc tổ chức triển khai thực hiện và sơ kết, tổng kết việc triển khai Thông tư này trong phạm vi quản lý.
2. Kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết vướng mắc trong việc thực hiện Thông tư này theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Trách nhiệm của cơ quan thường trực Hội đồng giám định y khoa

1. Cập nhật nội dung kết luận của biên bản giám định y khoa vào cơ sở dữ liệu khám chữa bệnh quốc gia để liên thông với hệ thống dữ liệu của cơ quan bảo hiểm xã hội.
2. Cung cấp cho người được giám định sau khi hoàn thành việc giám định các giấy tờ sau đây:
 - a) Biên bản giám định;
 - b) Hóa đơn, chứng từ thu phí giám định;
 - c) Bảng kê các nội dung giám định. Trường hợp nội dung giám định do cơ sở y tế khác thực hiện thì phải ghi rõ tên cơ sở y tế thực hiện nội dung giám định đó tại cột ghi chú.

Điều 28. Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

1. Phổ biến, quán triệt nội dung của Thông tư này đến toàn bộ người hành nghề và nhân viên của cơ sở mình.
2. Xây dựng quy trình cấp và cấp đầy đủ, kịp thời cho người lao động hồ sơ, giấy tờ làm căn cứ hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định tại Thông tư này; giám sát việc ghi nội dung trong các giấy tờ quy định tại Thông tư này của người hành nghề tại cơ sở của mình và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của việc cấp các giấy tờ này.
3. Cập nhật dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh vào cơ sở dữ liệu khám chữa bệnh quốc gia để liên thông với hệ thống dữ liệu của cơ quan bảo hiểm xã hội. Tạo lập chứng từ điện tử về khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định tại Nghị định số 166/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và lộ trình do Bộ Tài chính hướng dẫn đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác của chứng từ.
4. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đã cấp giấy tờ quy định tại Thông tư này có trách nhiệm:

a) Cấp lại trong các trường hợp sau đây:

- Bị mất, bị hỏng;
- Người ký các giấy chứng nhận không đúng thẩm quyền;
- Việc đóng dấu trên các giấy chứng nhận không đúng quy định;

Trường hợp cấp lại phải đóng dấu "Cấp lại".

b) Bổ sung, sửa đổi nội dung áp dụng đối với trường hợp có sai sót về thông tin. Sau khi bổ sung, sửa đổi nội dung phải đóng dấu treo của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

5. Trường hợp người lao động đã khám bệnh, chữa bệnh nhưng chưa được cấp giấy quy định tại Thông tư này thì cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi người lao động đã khám bệnh, chữa bệnh căn cứ quy định tại Thông tư này và văn bản đề nghị của người đó làm căn cứ cấp.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.
2. Các văn bản sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành:

a) Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành Luật Bảo hiểm xã hội và Luật An toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế;

b) Thông tư số 18/2022/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành Luật Bảo hiểm xã hội và Luật An toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế;

c) Thông tư số 46/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày;

d) Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án theo Mẫu 52/BV2 và giấy đề nghị cung cấp bản tóm tắt hồ sơ bệnh án/tài liệu liên quan theo Mẫu 53/BV2 Phụ lục số XXIX Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

đ) Giấy báo tử theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 24/2020/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong, cấp Giấy báo tử và thống kê tử vong tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

3. Bãi bỏ Điều 3 và Phụ lục kèm theo Thông tư số 18/2025/TT-BYT ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 30. Điều khoản chuyển tiếp

1. Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội, giấy ra viện, giấy chứng nhận nghỉ dưỡng thai, giấy chứng nhận không đủ sức khỏe để chăm sóc con sau khi sinh đã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực vẫn có giá trị sử dụng để làm cơ sở hưởng bảo hiểm xã hội.

2. Đối với các hồ sơ đề nghị giám định đã nộp trước ngày Thông tư này có hiệu lực: cơ quan tiếp nhận hồ sơ tiếp tục giải quyết theo các quy định hiện hành cho đến khi kết thúc việc giám định.

Điều 31. Điều khoản tham chiếu

Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định được viện dẫn trong Thông tư này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Y tế (Cục Quản lý khám, chữa bệnh) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (Vụ KGVX, Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và QLXLVPHC);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bộ trưởng Bộ Y tế (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cổng TTĐT Bộ Y tế;
- Lưu: VT, KCB, BMTE, PC (02b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Văn Thuấn